

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2021

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến H, sinh năm 1989; thường trú: xã N, huyện Q, tỉnh NA; tạm trú: Số 11/37A, khu phố B3, phường B1, thành phố T, tỉnh B. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; thường trú: xã N, huyện Q, tỉnh NA; tạm trú: Công ty TNHH ASAMA số 19, lô N, KCN Sóng Thần 2, đường Đt 743, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 1 năm 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến H và anh Nguyễn Văn N tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh NA theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, quyền số 01/2010 ngày 17/01/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khu phố Thống Nhất 2, phường D, thành phố D, tỉnh B cho đến tháng 02/2021 vợ chồng sống ly thân, anh Nguyễn Văn N chuyển đi nơi khác sinh sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tranh cãi, anh Nguyễn Văn N thường xuyên uống rượu say đánh vợ và con, chị Nguyễn Thị Yến H đã nhiều lần trao đổi đề hàn gắn tình cảm nhưng không tìm

được tiếng nói chung, cuộc sống chung không được cải thiện. Nay, chị Nguyễn Thị Yến H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Nguyễn Thị Trúc P, sinh ngày 03/6/2017. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Nguyễn Thị Yến H. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Yến H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Nguyễn Thị Yến H đang làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế Chutex, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn N làm công nhân tại Công ty TNHH ASAMA, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Lệ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Đình Thông:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để cung cấp bằng tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 05/3/2021 và 23/3/2021; tham gia phiên tòa vào các ngày 28/4/2021 và 17/5/2021 nhưng anh Nguyễn Văn N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ và không nêu ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Hoa và anh Nam do Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xác minh ngày 05/3/2021, Hội Liên hiệp phụ nữ cung cấp thông tin như sau: Hội Liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Yến H và anh Nguyễn Văn N, đồng thời Hội không tiếp nhận phản ánh từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 12/01/2021 và ngày 29/01/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa hai lần liên tiếp không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến H và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh NA theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, quyền số 01/2010 ngày 17/01/2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Yến H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi, vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội để đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng tình

cảm không được cải thiện. Nay, chị Nguyễn Thị Yến H xác định tình cảm dành cho anh Nguyễn Văn N không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân anh Nguyễn Văn N, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Văn N không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Yến H và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 27/10/2014 và Nguyễn Thị Trúc P, sinh ngày 03/6/2017. Chị Nguyễn Thị Yến H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh Nguyễn Văn N không có ý kiến đối với vấn đề nuôi con chung. Xét thấy, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Các cháu đều còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ và chị Hoa cũng là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu từ khi anh, chị ly thân cho đến nay, đồng thời chị Nguyễn Thị Yến H là người có khả năng lao động, có thu nhập hàng tháng ổn định nên có đủ khả năng nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở giao cháu Nguyễn Thị Trà M và cháu Nguyễn Thị Trúc P cho chị Nguyễn Thị Yến H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Yến H không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh Nguyễn Văn N có quyền đi lại thăm con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị Yến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến H với anh Nguyễn Văn N.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N (Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh NA cấp ngày 17/01/2014)

1.2. Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 27/10/2014 và Nguyễn Thị Trúc P, sinh ngày 03/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Yến H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Yến H và anh Nguyễn Văn N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Yến H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0049351 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh B. Chị Nguyễn Thị Yến H đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố D (1);
- CC THADS thành phố D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND xã N, huyện Q, tỉnh NA (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Kiều Thị Uyên